

TỪ VIỆC NHẬT HỨA CHI VIỆN ĐÔNG NAM Á, BẢN PHÚC TRÌNH THƯỜNG NIÊN CỦA IMF VÀ VIỆC MỸ HẠ LÃI SUẤT...

Theo ABC News, hôm thứ tư 30.9, Bộ trưởng Tài chính Nhật Bản Kiichi Miyazawa đã loan báo một kế hoạch chi viện 30 tỷ đôla cho các nước Đông Nam Á đang gặp khủng hoảng. Kế hoạch này sẽ được đưa ra trong cuộc họp của các Bộ trưởng tài chính và thống đốc các Ngân hàng trung ương các nước G7 thứ bảy tới tại Washington. Bộ trưởng Miyazawa tuyên bố: "Mặc dù tình hình trong nước rất nghiêm trọng, song Nhật Bản có đủ vốn để trợ giúp Đông Nam Á. Chúng tôi cảm nhận đây là trách nhiệm quốc tế của chúng tôi".

Sáng kiến này của Nhật Bản được đưa ra vào lúc mà cuộc khủng hoảng suy thoái không chỉ đe dọa nền kinh tế Đông Nam Á mà cả Nhật Bản và nền kinh tế thế giới. Bản phúc trình của IMF mới công bố hôm thứ tư 30.9, được Reuters đánh giá là "bi quan chưa từng thấy", đã cảnh cáo rằng tỷ lệ tăng trưởng toàn cầu năm 98 này sẽ giảm còn không đầy phân nửa năm ngoái, chỉ còn 2% so với 4,1% năm 1997 và so với dự kiến vào đầu năm là 3,1%, và rằng sang năm tới, lạc quan lắm, cũng chỉ ngoi lên được 2,5%. Theo IMF, nền kinh tế thế giới, tuy chưa đến ngưỡng cửa của sự suy thoái toàn cầu song rõ ràng đang đến gần chỗ đó và rằng đây là một nguy cơ mà các nhà hoạch định chính sách đều cần chú ý: "chúng ta có thể sẽ phải chứng kiến một tổng sản lượng toàn cầu kém hơn dự kiến nhiều nếu như chiều hướng giảm tăng trưởng tiếp tục kéo dài tại châu Á, nếu như tại châu Mỹ la tinh và tại các thị trường mới trời lên tổng sản lượng cứ giảm mạnh mẽ hơn nữa, và nếu như tại Bắc Mỹ và Tây Âu giảm tăng trưởng ngày càng rõ rệt hơn".

Không phải là vô cơ mà IMF nay phải đánh giá lại các dự kiến của mình về tỷ lệ tăng trưởng thế giới. Mười lăm tháng sau cơn bão tài chính ập vào Thái Lan, nay cơn bão này đã kéo đến các nước công nghiệp, sau khi đã tàn phá Đông Á, Nga cùng các nước lân cận, và từ 4 tháng qua hoành hành tại châu Mỹ la tinh. Những chao đảo của các thị trường tài chính và chứng khoán ở Mỹ, châu Âu, Nhật Bản bắt đầu từ cuối tháng 8 đã khiến chính phủ các nước

này gấp rút đưa ra những đề xuất, biện pháp "phòng chống bão". Việc Mỹ hạ lãi suất hôm 29.9, một biện pháp mà Tổng thống Clinton hứa hẹn trong lời kêu gọi toàn cầu chống suy thoái kinh tế hôm 14.9 vừa qua, thật ra là để kích thích chuyển khối lượng tiền tệ ký thác ngân hàng (vốn là nơi trú ẩn lý tưởng) sang thị trường chứng khoán để củng cố đầu tư cho sản xuất kinh doanh, nhằm thúc đẩy tăng trưởng không chỉ tại Mỹ (sau những rung động của thị trường chứng khoán Wall Street từ cuối tháng 8) mà còn tại các nước công nghiệp khác, do tác động dây chuyền và tính liên thông của các thị trường tài chính thế

Mỹ, nay tiếp bước Nhật (đây không phải là lần đầu tiên Nhật chi viện Đông Nam Á), đang bắt đầu "đảm nhận trách nhiệm quốc tế" trước nguy cơ khủng hoảng toàn cầu, song đó mới chỉ là những bước rất dè dặt. Thế còn chính các nước đang gặp khủng hoảng, nhất là các nước Đông Nam Á, liệu tại các nước này mọi người có toàn tâm toàn ý "chịu trách nhiệm" với nền kinh tế nước mình hay không?

ĐẾN NHỮNG DIỄN BIẾN MỚI CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG Ở ĐÔNG Á...VÀ VẤN ĐỀ NỘI LỰC

Các cảnh báo mới đây của Thủ tướng Phan Văn Khải mới đây về "tác động bất lợi của cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực ngày càng mạnh hơn" cũng như về nhu cầu điều chỉnh kinh tế theo hướng "giảm một phần phát triển theo chiều rộng, dồn sức đầu tư một số lĩnh vực mạnh" rất đáng lưu ý trong bối cảnh cuộc khủng hoảng khu vực đang có một số diễn biến mới.

Trước hết là tình hình cung vượt cầu càng nghiêm trọng. Các số liệu sau đây của FEER 1.10.1998 cho thấy tình hình này như thế nào: Theo các tính

NHỮNG BÀI HỌC TỪ LỊCH SỬ

DANH ĐỨC

giới. IMF hôm 30.9 đã đánh giá đây "là một chính sách đúng đắn cho thấy Mỹ nay đã nhìn nhận rằng bối cảnh kinh tế thế giới đang bắt đầu tác động đến nền kinh tế Mỹ". IMF cũng dự kiến rằng Mỹ sẽ còn phải hạ lãi suất thêm nữa. Đây là điều mà giới tài chính quốc tế đang mong đợi: phản ứng của các thị trường tài chính thế giới trong ngày 30.9 phản ánh một tâm lý thất vọng vì mức hạ lãi suất 0,25% này của Mỹ chưa đáng kể (nguồn: *La Tribune*). Theo *La Tribune*, chỉ một Mỹ cố gắng hạ lãi suất chưa đủ, còn cần phải có một tín hiệu mạnh mẽ từ phía Nhật nữa để cùng châu Âu lôi kéo nền kinh tế thế giới. Từ cái nhìn đó, có thể xem kế hoạch mới của Nhật nhằm chi viện các nước Đông Nam Á đang gặp khủng hoảng như là một trong những "tín hiệu mạnh mẽ" đó từ phía Nhật, tuy chưa hẳn là tín hiệu mạnh mẽ nhất. Xem chừng ca

toán của tập đoàn ING Barings, Indonesia đang sản xuất vượt cầu đến 63%, Hàn Quốc 61%, Thái Lan 41%, Malaysia 37%. Thế nhưng, tất cả, từ các nước "tiền tiến" lẫn các nước "chưa tiên tiến" (có hay chưa có được một nền sản xuất hướng đến xuất khẩu) trong khu vực, đều đang tranh nhau xuất khẩu hàng thu ngoại tệ trang trải chi tiêu, nợ nần đồng thời giải quyết vấn đề sức mua nội địa giảm, từ đó phục hồi tăng trưởng. Chính vì thế, tình hình xuất khẩu ngày càng khó khăn: giá ngày càng hạ, phần do tiền các nước xuống giá, phần do hàng hóa càng "dội chợ" càng đại hạ giá. Yếu tố chất lượng quyết định phân thắng trong cạnh tranh nay không còn là tối hậu nữa khi hầu như tất cả đều đạt chất lượng (ngoại trừ những nước mới bắt đầu loay hoay "sắm sửa" con dấu tiêu chuẩn ISO) mà là yếu tố

giá cả. Vấn đề ở chỗ nay những nước trước đây có tiềm năng dồi dào lại chấp nhận thà bán lỗ để giữ cho được thị phần đã có còn là hơn đóng cửa sản xuất. Hàn Quốc là một thí dụ: tăng xuất khẩu đến 30% song thu hoạch bằng đòla lại giảm gần 14% (tính đến tháng 7.1998). Để có thể cùng nhau "tồn tại" được, cùng theo các tính toán của ING Barings, Indonesia sẽ phải giảm 78% sản lượng hàng công nghiệp, Hàn Quốc giảm 77%, Malaysia 64%. Bị kịch ở chỗ: nếu giảm sản lượng, giảm sản xuất tức sẽ là "cái chết tức thì", song nếu tiếp tục thì liệu mỗi nước sẽ đủ "bao hơi" để "thở", nhất là khi "đầu tàu" của Đông Á là Nhật Bản cũng đang ở trong tình trạng siêu sản xuất song lại trường vốn trong khi các nước khác lại thiếu vốn? Một bài học khác rút ra từ Nhật Bản và Hàn Quốc là các nước này đã từng chủ trương phát triển quy mô sản xuất càng lớn càng tốt để rồi nay có muốn điều chỉnh theo phương hướng càng hợp lý càng tốt cũng muộn màng. Thí dụ của các nhà máy giấy Hàn Quốc tranh nhau đầu tư chỉ trong một năm (96) đã tăng sản lượng giấy tăng gấp đôi số cầu của thị trường nay phải bán nhà máy để trả nợ vay là một thí dụ. Thí dụ xa xôi này thật ra không phải là chuyện "xưa nay hiếm thấy" ở VN qua một loạt các dự án, chương trình. Khoan nói đến các liên doanh khách sạn đang xây bỏ dở nửa chừng, khoan nghĩ đến cảnh quan thành phố "ủ dột" như thế nào vì các công trình cao tầng "nửa đời hương phấn" đó, khoan nói đến những cơn mưa và ẩm ướt sẽ nhanh chóng kết liễu số phận của những khối bê tông bỏ mặc giữa trời đó...đầu sao "ta" cũng chỉ có đóng góp một phần thôi, phía đối tác nước ngoài mới là người góp vốn, mà hãy nói đến những chương trình đã từng một thời "nhao nhao" như tỉnh tỉnh xây nhà máy đường trong khi chưa xây dựng vùng chuyên canh trồng mía, hoặc phong trào xây dựng cảng biển nước sâu, khu công nghiệp, thậm chí mới đây có tỉnh còn đòi mười mấy nhà máy liên doanh với nước ngoài đi đời vào khu công nghiệp đang xây khiến các chủ nhà máy (nước ngoài) phải kiến nghị...Vấn biết rằng tán quyền trong (việc cấp phép) đầu tư là tốt nhằm hóa giải những chậm trễ vô ích, song dường như người ta không hề nhìn thấy, tính toán sự phát triển của địa phương mình trong toàn cảnh phát triển chung của cả nước, tất nhiên không trong ý nghĩa đạo đức là địa phương này "nuông nhịn" địa phương khác mà trong ý nghĩa kinh tế, tức tránh "đội chợ".

Một diễn biến mới, đó là câu hỏi cũ: do lẽ, đối với rất nhiều nước đang gặp khó khăn, quan hệ với IMF là quan hệ cộng tác trên cơ sở "khuyến cáo và giúp đỡ/thực hành khuyến cáo và nhận

giúp đỡ" như một điều kiện sinh tử mà, ở nhiều nước, nếu không "tương thích" sẽ dẫn đến những biện pháp "trừng phạt", như đã thấy ở Indonesia đầu năm nay, ở Thái Lan cuối năm ngoái (kể cả dẫn đến thay đổi chính phủ), vậy nên trong chừng mực nào tuân thủ các khuyến cáo của IMF, nhất là trong lĩnh vực tài chính? Đã có một số nước hoặc lảng lảng "lách" các khuyến cáo của IMF hoặc công khai lên tiếng chống lại, như trường hợp Malaysia của thủ tướng Mahathir, bất chấp các dư luận Âu Mỹ chỉ trích. Thế nhưng, gần đây đã nổi lên một cái nhìn mới về vấn đề này, cụ thể về chủ trương kiểm soát những chuyển dịch vốn từ một tiền tệ này sang một tiền tệ khác, tức kiểm soát hối đoái (contrôle des changes) của Thủ tướng Mahathir. Một chủ trương kiểm soát hoàn toàn ngược với "bài bản" tự do hối đoái và chuyển dịch vốn "kinh điển" của IMF mà Phó thủ tướng vừa bị cách chức Anwar đã tuyệt đối trung thành. Theo *Libération* 16.9.1998, nay chính IMF cũng đang xét lại "giáo điều" độc đoán này của mình, ít nhất cũng đã nhìn nhận có thể kiểm soát hối đoái trong một số trường hợp nhất thời hay để tiến hành những cải cách triệt để, và rằng IMF đang rất chú ý quan sát kinh nghiệm Malaysia hiện đang tạm tăng cường kiểm soát hối đoái để bảo vệ đồng tiền của mình. Ngay cả Pháp, trong kế hoạch 12 điểm đưa ra lấy ý kiến đồng thuận của các bộ trưởng tài chính EU cuối tuần trước tại Vienne (*Le Monde* 25.9.1998) cũng có điểm đề xuất như sau: trong trường hợp bất ổn định rõ rệt trên thị trường vốn, có thể tiến hành biện pháp tự bảo vệ (tức kiểm soát hối đoái). Tạp chí tài chính *Fortune* tháng 9 cũng đã nêu ý kiến sau: "tại sao Trung Quốc không bị khủng hoảng nặng nề như các nước láng giềng? Đó là vì đã hạ chứ không tăng lãi suất trong khi vẫn giữ tỷ giá cố định. Và Trung Quốc đã làm được điều đó là vì đồng tiền nước này không là một tiền tệ chuyển đổi được đồng thời đã kiểm soát hối đoái chặt chẽ".

Bài học từ trường hợp Malaysia là gì nếu không phải là bài học về nội lực? Trong nội bộ Malaysia không phải không có những người không cùng chủ trương với Thủ tướng Mahathir, thậm chí chống kịch liệt, như cựu Phó thủ tướng Anwar, với chủ trương nhất mực "IMF" nghĩa là tự do hóa thị trường tài chính. Xin mở ngoặc đơn, trong trường hợp ông Anwar, thay vì "nín thinh" đợi đến ngày "kế vị" ông Mahathir (ông Anwar rất được ông Mahathir tin cậy xem như là người "thừa kế") song phần vì tin rằng chủ trương của mình, phù hợp với bài bản của IMF, là duy nhất đúng, phần vì nôn nóng lên cầm quyền để cứu đất nước khỏi cuộc khủng hoảng

kinh tế tài chính theo ý mình, phần vì đam mê quyền lực...nên đã ra mặt chống đối ông Mahathir, ngỡ rằng ông này sẽ là một Suharto thứ nhì. Song, ông Mahathir đã có nội lực hơn hẳn ông Suharto, nội lực đó chính là nền tảng vững chắc của chủ trương kiểm soát hối đoái của mình, buộc "thiên hạ" cuối cùng phải đứng yên nhìn ông thi thố. Thật ra, cũng có yếu tố khách quan: vào thời điểm này, "thiên hạ", trong đó có IMF, đâu có tiền để đưa ra như trước mặt như là cây gậy và củ cà rốt nữa (quỹ IMF đang rỗng) như cách đây 6 tháng (thay đổi chính phủ ở Indonesia) hay 9 tháng (thay đổi chính phủ ở Thái Lan) nữa để từ đó các chính phủ mới ở các nước này ngoan ngoãn tuân thủ các khuyến cáo.

Nếu phóng chiếu vấn đề nội lực ở Malaysia vào VN, vấn đề có phần khác, khác hẳn. Không có trường hợp Anwar song lại có trường hợp khác, nguy hiểm không lường. Đó là các thế lực kinh tài lớn nhỏ đang khư khư giữ chặt ngoại tệ của mình bất chấp quyết định 173 về quản lý ngoại hối, tạo ra tình trạng khan hiếm ngoại tệ giả tạo, vô hình trung tạo áp lực nơi đồng tiền nội địa, bất chấp nguy cơ làm chao đảo đồng tiền nội địa và nền kinh tế cả nước. Nhận định như thế không phải là "chụp mũ" mà là nhìn thẳng vào thực tế. Thực tế lĩnh vực tài chính, sử dụng ngoại tệ...đang diễn ra ở VN không khác lắm thực tế các ngân hàng và cơ sở tín dụng thao túng ở Nga dẫn đến tình trạng đó nát kinh tế hiện nay. Tất nhiên, không chối cãi rằng làm ăn thì phải nghĩ đến lợi nhuận, phải tránh bất trắc (tỉ như giữ ngoại tệ lại), tất nhiên trong làm ăn không có chỗ cho những cân nhắc "đạo đức trên trời dưới biển", song đây chính lại là vấn đề sinh tử: "con tàu" Nga muốn chìm, như "con tàu" Thái đã chìm để trở thành một "Thaitanic" ngay giữa mùa chiếu phim *Titanic*...và bao nhiêu, "con tàu" khác lân cận đã chìm vì những khởi đầu như ngày hôm nay đang chứng kiến trên thị trường ngoại tệ ở VN. "Người ta không tự nhiên lăn đùng mà chết, mà là tự hủy hoại mình", một nhà tư tưởng Pháp đã nói như thế. Có thể nói thêm, dường như lịch sử là một sự lặp lại vì lẽ người ta không buồn học bài học của lịch sử, cho dù ngày nay lịch sử, nhờ các phương tiện truyền thông, trở thành nhân tiện, những gì xảy ra ở Nga, ở Thái, ở Indonesia...đang ngày ngày hiển hiện trên truyền hình, trên Internet...Trên một bình diện khác, "pháp luật nếu không có sức mạnh kèm theo là vô nghĩa", một nhà tư tưởng Pháp cũng đã nói như thế. Có cách gì để thực thi việc kiểm soát ngoại hối? Đó chính là bài toán nội lực ■